Người ký: Huyện ủy Đơn Dương
Email: hudonduong@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Lâm Đồng
Thời gian ký: 18.09.2023 16:06:15 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN UỶ ĐƠN DƯƠNG
*
Số 313-GM/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 18 tháng 9 năm 2023

GIẤY MỜI

Thực hiện Quy chế làm việc của Huyện ủy khóa XII, chương trình công tác tháng 9 năm 2023, trân trọng kính mời các đồng chí tham dự Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 64 với nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm, cụ thể như sau:

1. Nội dung:

- Cho ý kiến vào các nội dung

+ Dự thảo Báo cáo của UBND và Kết luận của Huyện ủy về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 9 tháng năm 2023 *(Thường trực UBND huyện, các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy chuẩn bị nội dung).*

+ Dự thảo Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử *(Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).*

+ Dự thảo Đề cương khái quát lịch sử Đảng bộ huyện Đơn Dương *(Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị nội dung).*

- Bàn về công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ *(Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).*

2. Thành phần:

- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, phụ trách huyện Đơn Dương;
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo các Phòng trực thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi địa bàn huyện Đơn Dương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND & UBND huyện.

3. Thời gian: Vào lúc **09 giờ 00 phút, ngày 20/9/2023.**

4. Địa điểm: Phòng họp Ban Thường vụ Huyện ủy.

Để buổi làm việc đạt kết quả, đề nghị các đồng chí sắp xếp công việc về dự đúng thời gian và thành phần.

Nơi nhận:
- Như thành phần mời,
- Lưu VPHU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG

Nguyễn Thị Lệ Hằng

CHƯƠNG TRÌNH

Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 64, ngày 20/9/2023

(Ban hành kèm theo Giấy mời số 313 -GM/HU, ngày 18/9/2023)

STT	Nội dung	Thực hiện
1	Chủ trì hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, chương trình Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy
2	Thông qua dự thảo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng 9 tháng năm 2023	Lãnh đạo Văn phòng HĐND & UBND huyện
3	Thông qua dự thảo Kết luận của Huyện ủy về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 9 tháng năm 2023	Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy
4	Thông qua dự thảo Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử	Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy
5	Dự thảo Đề cương khái quát lịch sử Đảng bộ huyện Đơn Dương	Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy
6	Bàn về công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ	Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy
7	Điều hành Hội nghị thảo luận, góp ý	Thường trực Huyện ủy
8	Kết luận các nội dung tại Hội nghị	Đồng chí Bí thư Huyện ủy

BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG
*

Số - QĐ/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày tháng năm 2023

QUY ĐỊNH

về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý, người quản lý doanh nghiệp *(gọi chung là cán bộ)* và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ trong hệ thống chính trị nêu tại Khoản 1, Điều này.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về cộng tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư huyện ủy; chủ tịch và phó chủ tịch HĐND, UBND huyện; nhân sự chỉ định vào ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ huyện ủy.

3. Căn cứ quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy.

4. Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy.

5. Thực hiện quy trình quy hoạch ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ huyện ủy và các chức danh chủ chốt của huyện; chuẩn bị nhân sự ban chấp hành đảng bộ huyện khóa mới.

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng theo quy định.

Điều 7. Ban Thường vụ Huyện ủy

1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện.

2. Quyết định phân công công tác các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

3. Chuẩn bị nhân sự để báo cáo ban chấp hành đảng bộ huyện xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện.

4. Giới thiệu nhân sự ứng cử *(hoặc cho thôi)* giữ chức trưởng, phó các ban của HĐND, các thành viên của UBND huyện để HĐND huyện bầu (hoặc cho thôi) giữ chức vụ.

5. Trên cơ sở đề nghị của thường trực, ban thường vụ huyện ủy thảo luận và quyết định các nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4, Quy định này đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện ủy quản lý, cụ thể:

5.1. Đối với các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ:

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.

- Trưởng các ban, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và chánh văn phòng *(không phải là ủy viên ban thường vụ)* và phó các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy.

- Chủ tịch, phó chủ tịch: Ủy ban MTTQVN, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư, Phó Bí thư huyện đoàn.

- Giám đốc, phó giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.

- Trưởng, phó các ban của HĐND huyện; chánh, phó chánh văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Trưởng, phó các phòng, ban, ngành trực thuộc UBND huyện.

- Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường trực thuộc UBND huyện.

- Trưởng, phó một số hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn huyện.

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc huyện ủy.

- Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

5.2. Đối với các cơ quan ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện:

- Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện.

- Cấp trưởng, cấp phó: Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Chi cục thống kê, Chi cục thi hành án dân sự huyện.

- Giám đốc, phó giám đốc: Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm y tế huyện.

- Hạt trưởng, phó hạt trưởng Hạt kiểm lâm.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn huyện.

- Thẩm phán sơ cấp, trung cấp Tòa án nhân dân huyện.

- Có ý kiến nhận xét để cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, quy hoạch các chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty,... các công ty cổ phần có phần vốn Nhà nước trên 50% và có tổ chức đảng trực thuộc huyện ủy.

5.3. Chuẩn bị nhân sự để ban chấp hành đảng bộ huyện xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử chức danh: Bí thư, phó bí thư huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện; chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ huyện ủy. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về Tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam.

5.4. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến để bầu bổ sung chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến để bầu bổ sung phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy.

5.5. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện.

6. Quyết định việc điều động, luân chuyển đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ là trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy; chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện; bí thư đảng ủy xã, thị trấn.

7. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

8. Xây dựng và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện. Quyết định phê duyệt quy hoạch ban chấp hành đảng bộ huyện và các chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện ủy quản lý; hiệp y quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc trực tiếp quản lý, đang công tác và sinh hoạt tại địa phương.

9. Chuẩn y *(hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy)* kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các cấp ủy trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc.

10. Chủ trì trao đổi ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành tỉnh liên quan về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

11. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, cấp ủy các cơ quan ở tỉnh *(kể cả ngành dọc quy định tại điểm 5.2, Điều 7)* về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự; với Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng, phó công an huyện.

12. Khi thực hiện phân cấp quản lý cán bộ thuộc phạm vi quản lý, ban thường vụ huyện ủy được ủy quyền cho thường trực huyện ủy giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ.

13. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý.

14. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề *(sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)*; nghỉ hưu, nghỉ thôi việc *(sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)* đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện *(trừ những người giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương)*; cử đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, đảng viên của đảng bộ.

15. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định; đồng thời, xem xét, quyết định cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo phân cấp quản lý.

16. Định hướng nội dung đại hội và cho ý kiến về nhân sự lãnh đạo các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động ở cấp huyện.

Điều 8. Thường trực Huyện ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy:

- Chuẩn y kết quả bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy trực thuộc.

- Hiệp y về quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện, bao gồm:

- Cấp phó: các trường THPT, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Hạt phó kiểm lâm, Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Huyện;

- Cấp phó Chi cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thống kê, Kho bạc Nhà nước Huyện, Bảo hiểm xã hội Huyện.

- Thẩm phán trung cấp, sơ cấp Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Có ý kiến nhận xét để cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, quy hoạch các chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty,... các công ty cổ phần có phần vốn Nhà nước trên 50% và có tổ chức đảng trực thuộc huyện ủy.

3. Cho ý kiến trước khi Ban Thường vụ huyện ủy phân bổ biên chế cho các Cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện, Mặt trận Tổ

quốc và các tổ chức chính trị – xã hội huyện.

4. Hiệp y với Đảng đoàn các đoàn thể ở Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về nhân sự ở địa phương tham gia cơ quan lãnh đạo các đoàn thể ở Tỉnh.

5. Quyết định bổ nhiệm chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban Bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cán bộ cấp huyện.

6. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ huyện ủy cho ý kiến.

7. Cho ý kiến về nội dung, đề án nhân sự Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động ở cấp huyện trước khi trình Ban Thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định.

8. Cho ý kiến về công tác cán bộ đối với các cán bộ của các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện không thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi xét thấy cần thiết. Những trường hợp phức tạp thì xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định.

9. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch theo quy định; nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể Huyện giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên; cử cán bộ đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ…

10. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề theo quy định; đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng, tập huấn…; nghỉ hưu, nghỉ thôi việc sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể Huyện theo quy định.

11. Quản lý cán bộ trong quy hoạch; quyết định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm; việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

12. Quyết định thẩm tra cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay và một số vấn đề khác *(bằng cấp, độ tuổi, tài sản, thu nhập...)* theo quy định để trình Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận.

13. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác *(theo Luật Thi đua - Khen thưởng)* khi được Ban Thường vụ huyện ủy ủy quyền *(nếu có)* trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Quyết định khen thưởng chuyên đề, đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân khi có đề nghị *(trừ khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên)*; hiệp y xét tặng Bằng khen khi có đề nghị.

14. Trình BTV Tỉnh ủy tặng Huy hiệu Đảng đối với đảng viên theo quy định.

15. Quyết định, cho ý kiến về cán bộ, đảng viên đi nước ngoài, đi học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức ở nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

16. Quản lý cán bộ trong quy hoạch; quyết định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm; việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý.

17. Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý theo quy định. Quyết định thực hiện một số chế độ, chính sách như trợ cấp khó khăn, ốm đau, tham quan, nghỉ dưỡng,…

18. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý.

Đối với những nội dung được ủy quyền nêu trên, nếu thấy cần thiết, Thường trực Huyện ủy báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi quyết định.

Điều 9. Hội đồng nhân dân huyện

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

- Nhận xét, đánh giá, đề nghị Ban thường vụ huyện ủy về tạo nguồn, bố trí, phân công công tác; giới thiệu ứng cử vào chức danh cán bộ trong bộ máy Hội đồng nhân dân thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban thường vụ huyện ủy.

- Báo cáo và kiến nghị với các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền *(theo phân cấp)* về biện pháp xử lý đối với đảng viên là đại biểu HĐND huyện vi phạm nguyên tắc đảng trong công tác.

Điều 10. Ủy ban nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách *(kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở trong các ngành)*. Được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ giữ các chức danh theo phân cấp quản lý *(kể cả các chức danh do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý)*.

2. Lãnh đạo UBND huyện cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ.

3. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các

chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về mặt nhà nước.

4. Báo cáo đề xuất Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ trong bộ máy nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Trên cơ sở văn bản thống nhất của Thường Trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện quyết định về mặt nhà nước *(phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm...)* đối với các chức danh sau:

+ Cấp trưởng, phó các ban, ngành và tương đương thuộc huyện.

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

5. Quyết định *(bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu...)* sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Huyện ủy đối với các chức danh thuộc diện Ủy ban nhân dân huyện quản lý gồm cấp trưởng, phó:

- Các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động ở cấp huyện (*Hội Luật gia; Hội Chữ thập đỏ, ...*).

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện.

6. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách. Lãnh đạo tổ chức mình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng theo đúng Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp và các chức danh thuộc diện cấp trên quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

3. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức của tổ chức mình.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý *(trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý)* gồm:

+ Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

+ Ủy viên ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

- Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến (khi có yêu cầu) thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ đang công tác ở tổ chức mình giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

5. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Huyện ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

6. Tham gia ý kiến với Đảng ủy các xã, thị trấn, lãnh đạo các phòng, ban, ngành và các cơ quan liên quan trong thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ cấp trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội ở xã, thị trấn và các cơ quan liên quan.

Điều 12. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

1. Các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp

1.1. Tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp *(kể cả các chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác ở cơ quan, đơn vị mình phụ trách).*

1.2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ trong phạm vi được phân cấp. Trên cơ sở ý kiến của tập thể lãnh đạo và ý kiến của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định về mặt nhà nước.

- Đề xuất Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện cho ý kiến về những vấn đề cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

1.3. Lãnh đạo xây dựng, thực hiện quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị.

1.4. Cấp ủy của cơ quan, đơn vị tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ cơ quan và các đơn vị sự nghiệp.

2. Các doanh nghiệp Nhà nước

2.1. Chi ủy, chi bộ cơ sở, Hội đồng thành viên *(hoặc Hội đồng quản trị)*, Ban giám đốc các doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp *(kể cả các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác ở doanh nghiệp mình).*

2.2. Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Trung ương về chức năng nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ trong các doanh nghiệp Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong công ty cổ phần có vốn Nhà nước.

Điều 13. Đảng ủy Quân sự huyện, Công an huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy và Đảng ủy ngành cấp trên việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Huyện ủy, của ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ của ngành *(kể cả cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác tại đơn vị)* trong phạm vi phụ trách.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

3. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy nhân sự ứng cử chức danh: Bí thư, phó bí thư đảng ủy; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy.

4. Bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ.

6. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng theo quy định.

Điều 14: Trách nhiệm và quyền hạn của các xã, thị trấn trong quản lý cán bộ

1. Ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của tỉnh ủy, huyện uỷ về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

1.2. Trình Ban thường vụ huyện ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, thị trấn; nhân sự chỉ định vào ban chấp hành, giới thiệu nhân sự bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, thị trấn.

1.3. Căn cứ quy định của Trung ương và ban thường vụ tỉnh ủy, huyện ủy quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn.

1.4. Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn.

1.6. Thực hiện quy trình quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt của xã, thị trấn; chuẩn bị nhân sự ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn khóa mới

1.7. Quyết định kiểm tra, giám sát cán bộ thuộc thẩm quyền và quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ các xã, thị trấn

2. Ban thường vụ Đảng ủy các xã, thị trấn:

2.1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ trong hệ thống chính trị của xã, thị trấn.

2.2. Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn.

2.3. Chuẩn bị nhân sự để báo cáo Đảng ủy xã, thị trấn xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về việc ứng cử các chức danh: Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

2.4. Chuẩn bị nhân sự để báo cáo Đảng ủy xã, thị trấn xem xét giới thiệu

nhân sự ứng cử hoặc cho thôi là thành viên của UBND xã, thị trấn để HĐND xã, thị trấn bầu hoặc cho thôi giữ chức vụ.

2 5. Trên cơ sở đề nghị của đồng chí Bí thư và Thường trực Đảng ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn thảo luận và quyết định:

2.5.1. Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ *(quy định tại Điều 4 Quy định này)* đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn quản lý, cụ thể:

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.
- Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, thị trấn.
- Trưởng, phó Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội và tương đương; Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Quân sự (theo quy định của ngành dọc) và thành viên UBND xã, thị trấn.
- Bí thư, Phó Bí thư, chi ủy viên các chi bộ trực thuộc.
- Trưởng, phó thôn, tổ dân phố.

2.5.2. Chuẩn bị nhân sự để Đảng ủy xã, thị trấn xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

2.5.3. Chuẩn bị nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn để Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét.

2.5.4. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy cho ý kiến bổ sung Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, thị trấn.

2.5.5. Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đang công tác tại xã, thị trấn.

2.6. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ theo thẩm quyền.

2.7. Quyết định việc quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn quản lý; phê duyệt quy hoạch thuộc diện Đảng ủy xã, thị trấn quản lý.

2.8. Chuẩn y kết quả bầu Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành các Chi bộ trực thuộc; cho ý kiến bầu Bí thư, Phó bí thư cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc.

2.9. Trao đổi ý kiến với Mặt trận, đoàn thể Huyện liên quan để giới thiệu ứng cử đối với cấp trưởng, cấp phó của Mặt trận, đoàn thể xã, thị trấn, sau đó Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

2.10. Có ý kiến về việc đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với Hiệu trưởng, hiệu phó các trường học trực thuộc UBND Huyện trên địa bàn.

2.11. Khi thực hiện phân cấp quản lý cán bộ thuộc phạm vi quản lý, ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn được ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy giải

quyết một số công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn.

2.12. Thảo luận, đề nghị cử cán bộ, công chức theo phân cấp đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy trong quản lý cán bộ

1. Ban Tổ chức Huyện ủy

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ ở các cấp, các ngành trong huyện.

1.2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng bộ huyện, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội huyện giúp Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ đối với các chức danh thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy.

1.3. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

1.4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các nội dung công tác cán bộ nêu tại Điều 4 của Quy định này.

1.5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện và các cơ quan liên quan *(tùy theo lĩnh vực được phân công)* thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự được đề nghị bổ nhiệm các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý *(kể cả hiệp y các chức danh bổ nhiệm và quy hoạch của ngành dọc)*; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

1.6. Chủ trì, phối hợp với các các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy tham mưu thực hiện công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý nêu tại Khoản 5, Điều 7, Quy định này.

1.7. Tham mưu chế độ, chính sách; giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ.

1.8. Thẩm định, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền; cho ý kiến về bố trí, sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề chính trị cần xem xét theo phân cấp.

1.9. Tham mưu, thẩm định trình Thường trực Huyện ủy cho ý kiến đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi nước ngoài.

1.10. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu của huyện về cán bộ, đảng viên; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

1.11. Tham mưu trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và giao biên chế của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, Trung tâm Chính trị huyện.

1.12. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ, đột xuất hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

1.13. Tham mưu trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định chuyển ngạch lương, nâng ngạch lương, hưởng phụ cấp thâm niên nghề *(khi có quyết định lần đầu của BTC Tỉnh ủy)* đối với công chức, viên chức loại C, D *(ngạch cán sự và chuyên viên),* ngạch nhân viên; thông báo nghỉ hưu, nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, Trung tâm Chính trị huyện.

1.14. Tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy. Tham mưu trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, Trung tâm Chính trị huyện thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy

2.1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

2.2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu *(các chức danh cán bộ nêu tại Khoản 5, Điều 7, Quy định này).*

2.3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ *(nếu có)*. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Điểm 2.2, Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Huyện ủy về kỷ luật cán bộ. Cho ý kiến về nhân sự để ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Huyện ủy bầu bổ sung phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Đối với cán bộ cấp trưởng, phó các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cấp nào ra quyết định thành lập thì do cấp đó quản lý.

Điều 17. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Thực hiện quản lý cán bộ đã nghỉ công tác, nghỉ hưu *(theo phân cấp quản lý tại Khoản 2, Điều 17, Quy định này)* về các nội dung sau:

1.1. Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp; thành viên lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội *(Chủ tịch, phó chủ tịch và tương đương của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp)*; đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội.

1.2. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

1.3. Đi nước ngoài; nhận huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh nguyên là: Bí thư, Phó bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND, UBND Huyện *(riêng đối với nội dung liên quan đến yếu tố nước ngoài quy định tại Điểm (1.3), Điều 16 của Quy định này thì do Thường trực Huyện ủy quyết định)*.

2.2. Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý *(đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu)*.

Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ có chức danh nêu tại các Khoản 1, 2, Điều này được quản lý tại Ban Tổ chức Huyện ủy.

Chương III
BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 18. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 19. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập,... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với những trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trước đây, nhưng do yêu cầu sáp nhập, sắp xếp tổ chức, bộ máy thì vận dụng để tính thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương để xem xét quy hoạch, bổ nhiệm.

- Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý *(cao hơn)* lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ *(05 năm)*. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau *(tính từ ngày ký quyết định kỷ luật)*:

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.

- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.

- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 21. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm *(60 tháng)* đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 22. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị *(sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo)* thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)*.

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định, xét duyệt

4.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ, báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy *(theo phân cấp quản lý cán bộ)*, đồng thời gửi tờ trình, hồ sơ nhân sự về Ban Tổ chức Huyện ủy *(đối với cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội)*. Đối với nhân sự thuộc khối Nhà nước, sau khi kiểm tra hồ sơ, Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện gửi văn bản, hồ sơ về Ban Tổ chức Huyện ủy để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan liên quan.

4.2. Các cơ quan tham gia ý kiến về nhân sự đề nghị bổ nhiệm chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, cơ quan tham gia ý kiến có trách nhiệm xem xét, thẩm định, phản hồi ý kiến cho Ban Tổ chức Huyện ủy về nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến trả lời thì xem như cơ quan đó đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp do yêu cầu khách quan chưa phản hồi ý kiến, thì lãnh đạo cơ quan phải thông tin kịp thời bằng văn bản đến Ban Tổ chức Huyện ủy nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.3. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ và làm Tờ trình trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, có ý kiến đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm *(nói rõ ý kiến của nơi đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và ý kiến của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ)*.

4.4. Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định

Ban Tổ chức Huyện ủy trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy để xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Trường hợp chưa tổ chức họp, Thường trực Huyện ủy xem xét có thể xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy bằng văn bản.

4.5. Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, không quá 02 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 23. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch *(gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên)*, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín *(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).*

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo *(kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này)*. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo *(bằng phiếu kín)* theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 *(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).*

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự *(có thể ký hoặc không ký tên).*

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét *(bằng văn bản)* của ban thường vụ đảng ủy *(đảng ủy, chi ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ)*; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh *(nếu có)* đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự *(bằng phiếu kín)* để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử *(người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định)*; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị *(nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ)* hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 32 của Quy định này *(Quy trình điều động, biệt phái cán bộ)*.

4. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, thành lập mới: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

5. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ,

tổng thể và liên thông *(trên cơ sở hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy).*

Điều 24. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương, Tỉnh ủy quy định thì Đảng ủy các xã, thị trấn, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, chỉ định, chuẩn y, không phải báo cáo xin chủ trương. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đối với những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất là 01 năm *(12 tháng).*

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND và ủy viên ban thường vụ thì các Đảng ủy xã, thị trấn phải báo cáo xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được giới thiệu bầu giữ chức vụ *(hoặc miễn nhiệm)* chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND thì Đảng ủy xã, thị trấn phải báo cáo HĐND huyện, UBND huyện xem xét, cho ý kiến trước khi báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy cho ý kiến thống nhất để giới thiệu HĐND các xã, thị trấn bầu và đề nghị cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử.

Điều 25. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc *(từ tỉnh đến địa phương)* thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh *(không quản lý trực tiếp)* thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy *(trừ trường hợp khác có quy định riêng).*

Chương IV
BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 26. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khoẻ không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả *(nếu có)*,... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 27. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 28. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử. Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm *(60 tháng)* như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm *(24 tháng)* công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm *(24 tháng)* công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết *(bằng phiếu kín)*, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 29. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm *(bằng phiếu kín)* đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử *(thành phần tham dự như nêu tại Mục 4, Phụ lục 1 của Quy định này).*

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết *(bằng phiếu kín).*

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị *(nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này)* đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% *(không quá bán)* thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V
ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 30. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 31. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền:

- Thực hiện theo Quy định này. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị *(nơi đi và nơi đến)* và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 32. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

Khi có yêu cầu điều động, biệt phái cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thì các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội huyện, cơ quan, đơn vị, các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy lập tờ trình xin chủ trương Thường trực Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* trước khi thực hiện quy trình. Ban Tổ chức Huyện ủy

trao đổi ý kiến với các ngành liên quan, tổng hợp ý kiến, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ; HĐND huyện, UBND huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, lãnh đạo cơ quan, đơn vị; đảng ủy các xã, thị trấn, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

1.2. Quy trình điều động:

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động *(người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định)*; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị *(nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ)* hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ; HĐND huyện, UBND huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các Đảng ủy xã, thị trấn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- Bước 2: Gặp cán bộ trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện thực hiện quy định biệt phái của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh về biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đúng theo quy định của ngành dọc cấp trên.

Điều 33. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 34. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội huyện, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan đề nghị cấp trên sửa đổi, bổ sung để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng các cấp và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

4. Ban Tổ chức Huyện ủy hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quy định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Điều 36. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 06-QĐ/HU, ngày 26/4/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy "Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử" và các quy định trước đây trái với Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

- Thường trực Huyện ủy-HĐND-UBND-UBMT huyện,
- Các đ/c UVBTVHU, Huyện ủy viên,
- Các tổ chức chính trị – xã hội huyện,
- Các Cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Trung tâm chính trị huyện,
- Các cơ quan, ban, ngành huyện,
- Đảng ủy các xã, thị trấn, cấp ủy trực thuộc Huyện uỷ,
- Lưu VPHU, BTCHU.

Trương Văn Tùng

PHỤ LỤC 1

THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(kèm theo Quy định số -QĐ/HU, ngày / /2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

---

1. Bước 1

- Đối với các đảng ủy các xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các phòng, ban, ngành cấp huyện là người đứng đầu và tập thể chi ủy cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện là người đứng đầu và Ban thường trực Mặt trận; Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Bước 2

- Đối với các đảng ủy xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy là ban chấp hành.

- Đối với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: lãnh đạo cơ quan, đơn vị; chi ủy cơ quan, đơn vị *(bí thư, phó bí thư chi bộ ở những nơi không có chi ủy)*; trưởng các đơn vị trực thuộc.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện là Ban chấp hành tổ chức chính trị - xã hội và tương đương.

3. Bước 3

- Đối với các đảng ủy các xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ.

- Đối với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện là người đứng đầu và chi ủy cơ quan, đơn vị; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện là người đứng đầu và Ban thường trực Mặt trận; Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Bước 4

- Đối với các đảng ủy các xã, thị trấn là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn; trưởng các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn; bí thư các chi bộ trực thuộc.

- Đối với Đảng ủy Quân sự huyện, Đảng ủy Công an huyện là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; cấp trưởng các đơn vị trực thuộc; chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng các xã, thị trấn; trưởng, phó công an các xã, thị trấn.

- Đối với Đảng ủy thuộc huyện ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc và trưởng các đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

- Đối với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện là tập thể: chi ủy cơ quan, đơn vị *(bí thư, phó bí thư chi bộ ở những nơi không có chi ủy)*; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, nếu xét thấy cần thiết thì có thể lấy ý kiến tham khảo thêm của các ngành, đơn vị có liên quan, nhưng khi tổng hợp thì tách riêng.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện là tập thể: Ban chấp hành tổ chức chính trị - xã hội và tương đương; chi ủy cơ quan, đơn vị; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó đơn vị trực thuộc; trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị.

5. Bước 5

- Đối với các đảng ủy xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy là ban chấp hành.

- Đối với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện là người đứng đầu và tập thể chi ủy cơ quan, đơn vị; lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện là tập thể Ban chấp hành tổ chức chính trị - xã hội và tương đương

---

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

(kèm theo Quy định số -QĐ/HU, ngày / /2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình, biên bản họp ở các bước và biên bản kiểm phiếu.

2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.

3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), kết quả đánh giá, xếp loại 3 năm gần nhất. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.

5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).*

8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).*

9. Giấy khám sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

10. Bản sao quyết định quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương

* ***Lưu ý:*** *Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.*

ĐỀ CƯƠNG KHÁI QUÁT
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐƠN DƯƠNG (2005-2025)

LỜI GIỚI THIỆU

- Lý do biên soạn;

- Tóm lượt nội dung cơ bản: giai đoạn lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo hướng CNH - HĐH (2005-2025);

- Ý nghĩa của cuốn lịch sử.

CHƯƠNG I
ĐẢNG BỘ QUYẾT TÂM LÃNH ĐẠO ĐƯA NỀN KINH TẾ HUYỆN NHÀ TĂNG TRƯỞNG NHANH, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG (2005-2010)

Giới thiệu sơ lượt về Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ IX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

I. Thực hiện các đột phá về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh

1. Tập trung phát triển kinh tế *(Đánh giá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; Tập trung làm nổi bật về kết quả chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mở rộng diện tích cây màu sang trồng rau, hoa, chuyển đổi từ bò vàng sang bò sữa,...).*

2. Phát triển văn hóa - xã hội *(Tập trung làm nổi bật về kết quả công tác xóa đói giảm nghèo, các chính sách an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo...).*

3. Củng cố quốc phòng - an ninh

II. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh

1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

2. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

*** Tiểu kết:** Tóm lại một số kết quả điểm nhấn của giai đoạn 2005 – 2010: *(Tập trung làm nổi bật về kết quả chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mở rộng diện tích cây màu sang trồng rau, hoa, chuyển đổi từ bò vàng sang bò sữa; kết quả công tác xóa đói giảm nghèo,...*

CHƯƠNG II
ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH; PHÁT HUY MỌI NGUỒN LỰC, XÂY DỰNG ĐƠN DƯƠNG ĐẠT HUYỆN NÔNG THÔN MỚI (2010-2015)

Giới thiệu sơ lượt về Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ X (nhiệm kỳ 2010- 2015)

I. Phát huy mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo phòng - an ninh

1. Chú trọng phát triển kinh tế *(Đánh giá toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt tập trung làm nổi bật về kết quả xây dựng Nông thôn mới...).*

2. Chú trọng phát triển văn hóa – xã hội *(Tập trung làm nổi bật về kết quả nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân; một số kết quả nỗi bật về ngành giáo dục và y tế;an sinh xã hội:....)*

3. Tiếp tục củng cố quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại

II. Chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng

1. Tăng cường công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng

2. Lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trọng sạch vững mạnh

*** Tiểu kết:** Tóm lại một số kết quả điểm nhấn của giai đoạn 2010 – 2015: Trở thành huyện nông thôn mới đầu tiên của tỉnh Lâm Đồng và khu vực miền Trung Tây Nguyên.

CHƯƠNG III
NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG; ĐOÀN KẾT, TRÁCH NHIỆM, KỶ CƯƠNG, TĂNG CƯỜNG ĐỒNG THUẬN; PHÁT HUY MỌI NGUỒN LỰC XÂY DỰNG ĐƠN DƯƠNG PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

Giới thiệu sơ lượt về Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XI (nhiệm kỳ 2015- 2020)

I. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng

1. Chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (*Tập trung đáng giá những kết quả nỗi bật trong công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng...)*

2. Tiếp tục lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trọng sạch vững mạnh

II. Huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển, phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng an ninh và đối ngoại

1. Đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế

2. Đẩy mạnh phát triển văn hóa – xã hội

3. Chú trọng quốc phòng - an ninh và đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

*** Tiểu kết:** Tóm lại một số kết quả điểm nhấn của giai đoạn 2015 – 2020: Trong nhiệm kỳ không có Tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ; năm 2018, 2019, 2020 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá Đảng bộ huyện Đơn Dương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Huyện Đơn Dương vinh dự được Ban Chấp hành Trung ương biểu dương gương điển hình tiên tiến tại điểm cầu truyền hình "Ánh sáng niềm tin" tổ chức tại Vĩnh Long trong dịp kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

CHƯƠNG IV

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN; ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG-AN NINH; XÂY DỰNG THÀNH CÔNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

Giới thiệu sơ lượt về Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

I. Huy động mọi nguồn lực tập trung cho công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 và khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng tái cơ cấu lại nền kinh tế *(Tập trung làm nổi bật kết quả về khôi phục phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh: tỷ lệ diện tích cây trồng ứng dụng công nghệ cao tăng,....; thu nhập bình quân trên diện tích cây trồng cao,....).*

2. Đẩy mạnh phát triển văn hóa – xã hội *(Tập trung làm nổi bật sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, chăm lo sức khỏe, đời sống Nhân dân,...)*

3. Chú trọng quốc phòng - an ninh và đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

4. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân

II. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn hiệu lực, hiệu quả

1. Xây dựng, chỉnh đốn đảng trong sạch, vững mạnh

2. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng.

3. Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ Công tác dân vận

4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng

5. Đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

6. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

7. Tiếp tục lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trọng sạch vững mạnh

*** Tiểu kết:** Tóm lại một số kết quả điểm nhấn của giai đoạn 2020 – 2025: Công tác phòng chống dịch covid-19; công tác cải cách hành chính; công tác xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, xã nông thôn mới kiểu mẫu; công tác xây dựng chỉnh đốn đảng….

PHẦN PHỤ LỤC

1. Một số biểu đồ thể hiện sự tăng trưởng kinh tế của huyện

2. Danh sách: Hình ảnh các đồng chí BT, PBT Huyện ủy (2005-2025)

- Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đơn Dương khóa IX, nhiệm kỳ (2005-2010);

- Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đơn Dương khóa X, nhiệm kỳ (2010-2015);

- Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đơn Dương khóa XI, nhiệm kỳ (2015-2020);

- Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đơn Dương khóa XII, nhiệm kỳ (2020-2025).

3. Một số hình ảnh:

- Bản đồ hành chính huyện Đơn Dương;

- Hình ảnh các vị lãnh đạo cao cấp Đảng, Nhà nước thăm, làm việc tại huyện

- Hình ảnh thể hiện những thành tựu phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng của huyện và đại đoàn kết các dân tộc v.v…

- Thành tích khen thưởng, số huân, huy chương của tập thể, cá nhân.

- Mẹ Việt Nam anh hùng;

- Huy hiệu đảng…

- Mục lục

T/M BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN
BÍ THƯ

T/M BAN BIÊN TẬP
TRƯỞNG BAN